

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lâm Đức Khải

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hải Lộc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 46, Đường 7, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 46, Đường 7, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0978287408;

E-mail: khaild@uit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 04/2006 đến 12/2008: Kỹ sư Thiết kế vi mạch tại Công ty TNHH Silicon Design Solutions

Từ 01/2009 đến 09/2012: Giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 10/2012 đến 03/2016: Được trường cử đi học chương trình đào tạo Tiến sĩ tại viện Công Nghệ Kyushu, Nhật Bản tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 04/2016 đến 08/2016: Giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 09/2016 đến 05/2021: Phó trưởng khoa Kỹ thuật máy tính tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 06/2021 đến 06/2022: Phó trưởng phòng Đào tạo Đại học tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 07/2022 đến 06/2025: Trưởng phòng Đào tạo Đại học tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trường phòng Đào tạo Đại học; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Kỹ thuật máy tính, Phó trưởng phòng Đào tạo Đại học

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02837252002

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 30 tháng 03 năm 2006, số văn bằng: 02358/20KH2/2005, ngành: Điện - Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 20 tháng 06 năm 2012, số văn bằng: 02056/71KH2, ngành: Kỹ thuật Điện tử, chuyên ngành: Vi điện tử

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 03 năm 2016, số văn bằng: 310, ngành: Kỹ thuật hệ thống thông tin, chuyên ngành: Kỹ thuật hệ thống thông tin

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện Công nghệ Kyushu, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu, thiết kế và hiện thực kiến trúc các hệ thống mạng truyền dữ liệu không dây.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu, thiết kế và hiện thực kiến trúc các hệ thống mã hóa bảo mật.

Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu, thiết kế và hiện thực kiến trúc các hệ thống xử lý tín hiệu ảnh và video.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen
----	-----------------	-----------------	----------

			thường
1	Giấy khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích công bố khoa học xuất sắc năm học 2022-2023	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2023
2	Bảng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022
3	Bảng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của Nhà trường.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy theo quy định của Nhà trường.
- Hoàn thành tốt công tác nghiên cứu khoa học.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được cấp trên phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				3	270	45	315/518.4/240
2	2020-2021				4	315		315/454.2/240
3	2021-2022			1	5	270	45	315/412/96
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	4	225	45	270/352/87.5
5	2023-2024				5	225		225/300/87.5
6	2024-2025				5	225	45	270/345/87.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOFLE ITP 587

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thanh Quyên		X	X		10/2020 đến 12/2021	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	25/05/2022
2	Nguyễn Lê Toàn Yến Linh		X	X		11/2021 đến 12/2022	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	11/05/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn	Xác nhận của cơ sở GD&ĐT (Số văn bản)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	----------------	---------------------------------------

						(từ tran g ... đến tran g)	xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Thiết kế luận lý số 2	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh, năm 2019	3	CB	(Từ trang 77 đến trang 172)	Quyết định số 677/QĐ-ĐHCNTT, ngày 19/10/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCNT/ K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Kiến trúc phần cứng máy học sâu nhận diện làn đường giao thông tốc độ cao cho bài toán xe tự hành	CN	DS2023-26-02, cấp Bộ	01/02/2023 đến 01/02/2025	Ngày nghiệm thu: 09/4/2025 Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu và hiện thực giao thức lớp MAC truyền nhận tín hiệu không dây tốc độ cao ứng dụng trong lĩnh vực điều khiển Robot công nghiệp	CN	C2018-26-04, cấp Cơ sở	01/04/2018 đến 01/04/2020	Ngày nghiệm thu: 01/9/2020 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu kiến trúc phần cứng hệ thống mã hóa tạo block hiệu suất cao cho mạng blockchain	CN	DSC2021-26-01, cấp Cơ sở	01/02/2021 đến 01/02/2023	Ngày nghiệm thu: 31/5/2022 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	A Novel Wireless LAN Protocol for Factory Automation Control	8	Có	IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics (ROBIO); ISBN: 978-1-4799-7397-2; SCOPUS indexed		2	1248-1253	12/2014
2	A Fast and Safe Industrial WLAN Communication Protocol for Factory Automation Control Systems	7	Có	Transaction of the Institute of Systems, Control and Information Engineers (ISCIE), Viện Kỹ thuật Hệ thống, Điều khiển và Thông tin, Nhật Bản; ISSN: 2185-811X	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	29, 1, 29-39	01/2016
3	An Improved Precision Time Protocol for Industrial WLAN Communication Systems	5	Có	IEEE International Conference on Industrial Technology (ICIT); ISBN: 978-1-4673-8075-1; SCOPUS indexed		10	824-829	03/2016
4	A Secure and Fast Industrial WLAN System with Zero-Delay Roaming	7	Không	IEEE International Conference on Industrial Technology (ICIT); ISBN: 978-1-4673-8075-1; SCOPUS indexed		2	812-817	03/2016
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
5	Assertion-Based Verification for FA WLAN System	9	Không	IEEE International Symposium on Circuits and Systems (ISCAS); ISBN: 978-		3	982-985	05/2016

				1-4799-5341-7; SCOPUS indexed				
6	Low Complexity Approaches of K-Best MIMO Decoder for 802.11ac WLAN System	3	Có	IEEE International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE); ISBN:978-1-5386-3576-6; SCOPUS indexed			304-308	10/2017
7	MAC SoC Hardware Implementation For Fast Industrial WLAN Communication Systems	3	Không	The International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing 2018 (SigTelCom); ISBN: 978-1-5386-2976-5; SCOPUS indexed			214-218	01/2018
8	Energy Efficient Industrial Wireless System through Cross Layer Optimization	8	Không	IEEE International Conference on Industrial Technology (ICIT); ISBN:978-1-5090-5949-2; SCOPUS indexed			1586-1591	02/2018
9	Design and Hardware Implementation of Improved Precision Time Protocol for High Speed Automotive Wireless Transmission System	5	Không	IEEE International Symposium on Intelligent Signal Processing and Communication Systems (ISPACS); ISBN: 978-1-5386-5771-3; SCOPUS indexed		1	48-53	11/2018
10	Hardware Implementation of AES with S-Box using Composite-field for WLAN System	4	Không	International conference on Computing and Communication Technologies (RIVF); ISBN: 978-1-5386-9313-1; SCOPUS indexed		8	1-6	03/2019
11	Hardware Implementation of the Efficient SOR-based	3	Không	International conference on Computing and Communication		3	1-6	03/2019

	Massive MIMO Detection for Uplink			Technologies (RIVF); ISBN: 978-1-5386-9313-1; SCOPUS indexed				
12	Low-Complexity Block Diagonalization Precoder Hardware Implementation for MU-MIMO 4x4	1	Có	Journal of Information and Communication Convergence Engineering (JICCE), Viện Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Hàn Quốc; ISSN: 2234-8883	Có - Scopus IF: NaN; Q4 (2019)	1	17, 1, 1-7	03/2019
13	A Novel Directional MAC in Restricted Access Window for IEEE 802.11ah Networks	4	Không	IEEE International conference on Telecommunications (ICT); ISBN: 978-1-7281-0273-3; SCOPUS indexed		2	167-171	04/2019
14	High Throughput and Low Complexity Implementation of Uplink Scheme for 5G	5	Không	IEEE International conference on Telecommunications (ICT); ISBN: 978-1-7281-0273-3; SCOPUS indexed		1	303-307	04/2019
15	Compact Hardware Multiple Input Multiple Output Channel Emulator for Wireless Local Area Network 802.11ac	2	Có	Journal of Information and Communication Convergence Engineering (JICCE), Viện Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Hàn Quốc; ISSN: 2234-8883	Có - Scopus IF: NaN; Q3 (2020)		18, 1, 1-7	03/2020
16	A fast approach for bitcoin blockchain cryptocurrency mining system	3	Có	Integration, the VLSI Journal; ISSN: 1872-7522	Có - SCIE IF: 2.2; Q3 (2020)	25	74, 1, 107-114	05/2020
17	Double SHA-256 Hardware Architecture with Compact Message	6	Không	IEEE Access; ISSN: 2169-3536	Có - SCIE IF: 3.4, Q1 (2020)	14	8, 1, 139634-139646	07/2020

	Expander for Bitcoin Mining							
18	Software Defined Radio Development of Accurate Time Synchronization for Industrial WLAN Systems	8	Không	Annual Conference of the IEEE Industrial Electronics Society (IECON); ISBN: 978-1-7281-5414-5; SCOPUS indexed			2134-2139	10/2020
19	Hardware Implementation for Fast Block Generator of Litecoin Blockchain System	5	Không	International Symposium on Electrical and Electronics Engineering (ISEE); ISBN:978-1-6654-1487-6; SCOPUS indexed		1	1-6	04/2021
20	A Road Self-Guided Hardware-Based Demo System	2	Có	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP); ISBN: 978-1-6654-0639-0; SCOPUS indexed			156-161	11/2021
21	A Fast Keccak Hardware Design for High Performance Hashing System	2	Không	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP); ISBN:978-1-6654-0639-0; SCOPUS indexed		2	162-168	11/2021
22	MRSA: A High-Efficiency Multi ROMix Scrypt Accelerator for Cryptocurrency Mining and Data Security	5	Không	IEEE Access; ISSN: 2169-3536	Có - SCIE IF: 3.4, Q1 (2021)	2	9, 1, 168383-168396	11/2021
23	Efficient Architectures for Full Hardware Scrypt-Based Block Hashing System	3	Có	Electronics; ISSN: 2079-9292	Có - SCIE IF: 2.6, Q2 (2022)	7	11, 2022, 1068-1086	03/2022

24	An efficient image compression hardware design architecture	4	Có	International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR); ISBN: 978-1-6654-7410-8; SCOPUS indexed			1-8	10/2022
25	A Hardware Implementation for Deep Reinforcement Learning Machine	3	Không	International Conference on Computing and Communication Technology (RIVF); ISBN: 978-1-6654-6166-5; SCOPUS indexed		1	1-5	12/2022
26	Hardware-Based Architecture for DNN Wireless Communication Models	3	Có	Sensors; ISSN: 1424-8220	Có - SCIE IF: 3.4, Q2 (2023)	3	23, 2023, 1302-1328	01/2023
27	QuantLaneNet: A 640-FPS and 34-GOPS/W FPGA-Based CNN Accelerator for Lane Detection	5	Có	Sensors; ISSN: 1424-8220	Có - SCIE IF: 3.4, Q2 (2023)	3	23, 2023, 6661-6682	07/2023
28	Profile Generation using the Filtering Technique for the Fast Motion and Smooth Performance in the Hardware Level of Autonomous System	3	Có	IET Science, Measurement & Technology; ISSN:1751-8830	Có - SCIE IF: 1.4, Q2 (2023)		17, 8, 330-350	09/2023
29	An Improved Hardware Architecture of Ethereum Blockchain Hashing System	4	Có	International Conference on Intelligence of Things (ICIT); ISBN: 978-3-031-46749-3; SCOPUS indexed			171-180	10/2023

30	Hardware-Based Lane Detection System Architecture for Autonomous Vehicles	3	Có	International Conference on Intelligence of Things (ICIT); ISBN: 978-3-031-46749-3; SCOPUS indexed			34-44	10/2023
31	CSS-EM: A Comprehensive, Secured and Sharable Education Management System for Schools	5	Không	International Conference on Intelligence of Things (ICIT); ISBN: 978-3-031-46749-3; SCOPUS indexed			181-190	10/2023
32	TwinLiteNet: An Efficient and Lightweight Model for Driveable Area and Lane Segmentation in Self-Driving Cars	4	Không	International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR); ISBN: 979-8-3503-2741-0; SCOPUS indexed		15	1-6	10/2023
33	Design and Implementation Higher Layers of Controller Area Network for Electric Autonomous Vehicles	5	Không	EAI International Conference on Renewable Energy and Sustainable Manufacturing, EAI/Springer Innovations in Communication and Computing Book Series; ISBN: 978-3-031-60154-5; SCOPUS indexed			515-526	12/2023
34	FPGA-based DNN Implementation for Autonomous Car System	4	Có	EAI International Conference on Renewable Energy and Sustainable Manufacturing, EAI/Springer Innovations in Communication and Computing Book Series; ISBN: 978-3-031-60154-5; SCOPUS indexed			625-634	12/2023

35	Real-time lossless image compression by dynamic Huffman coding hardware implementation	1	Có	Journal of Real-Time Image Processing; ISSN: 1861-8219	Có - SCIE IF: 2.9, Q2 (2024)	2	21, 84, 1-10	05/2024
36	A fast and efficient data reuse scheme for HEVC Integer Motion Estimation hardware architecture	1	Có	Journal of Information and Telecommunication; ISSN: 2475-1847	Có - ESCI IF: 2.7, Q2 (2024)		9, 1, 73-90	07/2024
37	HyperNTT: A Fast and Accurate NTT/INTT Accelerator with Multi-Level Pipelining and an Improved K2-RED Module	7	Không	International Technical Conference on Circuits/Systems, Computers, and Communications (ITC-CSCC 2024); ISBN: 979-8-3503-7905-1; SCOPUS indexed			1-6	07/2024
38	A real-time JPEG image compression hardware design architecture	3	Có	International Conference on Advanced Computing and Analytics (ACOMPA 2024); ISBN:979-8-3315-4246-7; SCOPUS indexed			29-36	11/2024
39	Hator: A High-Efficiency CGRA-Based 32/64-Bit Hashing Accelerator with Real-Time Performance Analysis	7	Không	IEEE International Symposium on Embedded Multicore/Many-core Systems-on-Chip (MCSoc 2024); ISBN:979-8-3315-3047-1; SCOPUS indexed			1-8	12/2024
40	TriLiteNet: Lightweight Model for Multi-Task	2	Có	IEEE Access; ISSN: 2169-3536	Có - SCIE IF: 3.4, Q1 (2020)		3, 2025, 50152-50166	03/2025

Visual Perception							
-------------------	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([12] [15] [16] [23] [26] [27] [28] [35] [36] [40])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ bậc Đại học ngành	Tham gia	Quyết định số 835/QĐ-ĐHCNTT, ngày 18/8/2023 V/v thành lập Tổ soạn thảo đề án mở	Trường Đại học Công nghệ Thông tin,	399/QĐ-ĐHQG, ngày 26/4/2024 V/v cho phép Trường ĐHCNTT đào tạo thí điểm ngành Thiết	Tuyển sinh từ năm 2024

Thiết kế vi mạch, hệ chính quy	ngành Kỹ thuật Thiết kế vi mạch	ĐHQG- HCM	kế vi mạch trình độ đại học
-----------------------------------	------------------------------------	--------------	--------------------------------

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UỶ PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

 Lâm Đức Khảo